

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 353: Nếu Người Giảng Kinh, Phi Pháp Thuyết Pháp, Pháp Thuyết Phi Pháp, Vọng Đàm Bát Nhã, Làm Sai Lệnh Pháp, Khiến Người Làm Lạc. Tội Nghiệp Đó Lớn, Cũng Không Thể Nói Hết

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 029)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Nếu người giảng Kinh, phi pháp thuyết pháp, pháp thuyết phi pháp, vọng đàm Bát Nhã, làm sai lệnh Pháp, khiến người làm lạc. Tội nghiệp đó lớn, cũng không thể nói hết.】

Đây là lời cảnh báo mà Cư sĩ Giang Vị Nông đã đưa ra cho chúng ta trong phần Giảng nghĩa. Điều này là sự thật, Cổ đức có câu: “Nói sai một chữ chuyên ngữ,ọa làm thân chồn hoang năm trăm đời”. Bộ Kinh này không thể giảng sai, giảng sai thì phải chịu trách nhiệm, phải gánh nhân quả; đây là điều mà mỗi vị đồng tu chúng ta đều phải hết sức lưu ý. Cho dù quý vị không phát tâm ra ngoài giảng Kinh thuyết pháp, nhưng trong lúc trò chuyện bình thường, thân bằng quyến thuộc bàn luận về Phật pháp, cũng phải chú ý vấn đề này; nếu quý vị nói sai, thì cũng phải gánh nhân quả. Không phải nói rằng tôi chưa từng lên bục giảng Kinh (thì không sao), không nhất định phải lên bục giảng, ở bất cứ nơi đâu hề bàn về Phật pháp thì tuyệt đối không được nói sai Phật pháp, điều này rất quan trọng. Phải dùng thái độ như thế nào? Phải dùng thái độ chân thành, thái độ cung kính, biết bao nhiêu thì nói bấy nhiêu, điều không biết thì không cần phải nói. Nho gia cũng nói rất hay: “Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, đó mới là biết vậy”. Người ta hỏi chúng ta về Phật pháp, chúng ta biết thì trả lời họ; điều chúng ta không biết, hoặc biết không được rõ ràng lắm, thì chúng ta phải thật thà nói rằng: việc bạn hỏi, bản thân tôi cũng không rõ. Tuyệt đối không được vì giữ thể diện, vì muốn làm dáng, miễn cưỡng không biết mà làm ra vẻ như biết; làm vậy có thể hả hê một lúc, nhưng hậu quả thật không dám nghĩ tới, quả báo đó quá sức đáng sợ, điều này bắt buộc phải hiểu rõ. Trong tất cả các pháp, có hai câu là thuần chân vô vọng, tuyệt đối không sai, nếu có thể thường xuyên giữ trên miệng thì đó là vô lượng công đức. Hai câu

nào vậy? Một câu là “A Di Đà Phật”, câu này tuyệt đối không sai, mười phương chư Phật đều xưng tán như vậy, quý vị chắc chắn sẽ không nói sai. Gặp người, niệm A Di Đà Phật, đó là vô lượng công đức. Câu thứ hai là “Nhìn thấu, buông xả”, câu này tuyệt đối sẽ không sai, sẽ không nói sai, sẽ không làm lầm lỡ người. Hai câu này thường xuyên giữ trên miệng, công đức vô lượng, công đức không thể nghĩ bàn. Thường có thể giữ câu niệm ấy không rời miệng, chứng tỏ trong tâm thực sự có; tuy hiện tại chưa làm được, nhưng trong tâm có, thường trì niệm trên miệng, thì bất tri bất giác dần dần họ sẽ làm được, thậm chí làm được rồi mà chính mình còn không hay biết, công đức này gọi là công đức hy hữu. Nhìn thấu buông xả, thân tâm tự tại, nhất tâm niệm Phật, là quyết định vãng sanh; sanh đến thế giới Tây Phương thì sẽ bất thoái thành Phật, cho nên công đức lợi ích vô lượng vô biên. Pháp không thể nói sai.

Ví như chúng ta phát tâm ra giảng Kinh, phát tâm ra giảng Kinh là công đức đệ nhất, thế nhưng phải như pháp. Đừng cho rằng việc này tốt, công đức quá lớn, nên tôi cũng phát tâm đi giảng, kết quả là đem Kinh giảng sai mất; như vậy chẳng những không có công đức mà trái lại còn bị đọa lạc, do đó nhất định phải như pháp. Chư vị đồng tu từng xem cuốn “Niệm Phật Luận” của Lão Pháp sư Đàm Hư, tập sách nhỏ này chúng tôi in rất nhiều, đều để kết duyên bên ngoài. Ở phần cuối cuốn “Niệm Phật Luận”, Lão Pháp sư đã nêu cho chúng ta mấy ví dụ về việc niệm Phật vãng sanh, trong đó người xuất gia có Sư Tu Vô ở chùa Cực Lạc tại Cáp Nhĩ Tân; Lão Pháp sư cũng nêu một vị nam cư sĩ, là Cư sĩ Trịnh Tích Tân, tín đồ của chùa Trạm Sơn ở Thanh Đảo. Cư sĩ Trịnh học giảng Kinh Di Đà không bao lâu, chỉ mới học giảng được một bộ này, ông rất nhiệt tâm, đi khắp nơi giảng Kinh Di Đà khuyên người niệm Phật. Ở vào thời đại đó, chúng ta có thể tưởng tượng mà biết, đều là ở những vùng nông thôn hẻo lánh, đi khắp nơi giảng Kinh khuyên người niệm Phật. Số lượng thánh giả trong tưởng tượng của chúng ta, cũng chẳng qua chỉ là mười người, tám người; giảng xong ở thôn này, lại sang thôn khác, ông ấy rất nhiệt tâm. Quanh năm suốt tháng đi khắp nơi để giảng, giảng chưa được mấy năm, chúng ta xem trong phần truyện ký thì thấy, từ lúc ông quy y cho đến lúc vãng sanh chỉ vỏn vẹn sáu năm, thời gian này không hề dài. Ông biết trước ngày giờ vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, không hề ốm đau. Sau khi ông giảng xong Kinh Di Đà, trong thánh chúng có mấy người bạn cũ, ông liền nhờ những người bạn này: “Tôi sắp đi rồi, các anh hãy thuê giúp tôi một căn nhà”. Những người bạn này nghe xong thấy rất kỳ lạ: “Anh sắp đi rồi, có sao phải thuê nhà?”. Ông nói: “Tôi không phải đi đến nơi

nào khác, tôi đến thế giới Cực Lạc, sợ chết ở trong nhà người ta thì không tiện”. Những người bạn này nghe nói vậy: “Anh đã nắm chắc như thế, vậy thì không hề hấn gì, hãy đến nhà tôi”. Người kia cũng nói, hãy đến nhà tôi đi, mọi người ai nấy đều hoan nghênh. Vị ấy có được bản lãnh như vậy, từ lúc quy y đến lúc vãng sanh sáu năm; giảng Kinh là đề tiêu nghiệp chướng, tiêu tội nghiệp, sức mạnh đó là đệ nhất. Cho nên mọi người phát tâm giảng Kinh, là việc tốt.

Lúc trước tôi ở Đài Trung, dưới hội của Thầy Lý, Thầy Lý nhìn thấy những học trò chúng tôi, có một số người mạng rất khổ, rất mỏng manh, đoản mạng; người đoản mạng thì nhìn tướng mạo một cái là nhận ra ngay. Thầy Lý kinh nghiệm phong phú, tuổi tác đã cao, nhìn người xét việc rất nhiều, nhìn thấy những người này, Thầy liền khuyên: “Này con! Con nên phát tâm ra ngoài giảng Kinh đi”. Giảng Kinh là tiêu nghiệp chướng, quả thực là có thể diên niên ích thọ (kéo dài tuổi thọ), tiêu tai diệt tội, đây là cách có hiệu quả nhất. Lão nhân gia Ngài khuyên như vậy, liền có không ít người theo Thầy học giảng Kinh, học một bộ, hai bộ, cũng đi giảng khắp nơi. Ở Đài Loan từ Nam chí Bắc, cũng đi về các vùng quê để giảng, thính giả đông thì có ba, bốn mươi người, ít thì cũng cỡ bảy, tám người, nhưng hết thấy đều nhiệt tâm đi khuyên người niệm Phật. Chúng ta phải học Pháp như vậy, thật thà mà học, thật thà mà giảng, giữ vững một nguyên tắc: “Chỉ cầu không lỗi, chẳng cầu có công”, đừng có nghĩ rằng tôi phải giảng sao cho thật hay, không nghĩ điều này. Phàm những ai nôn nóng cầu cho hay thì đều sinh ra rắc rối cả; không cầu hay, chỉ cầu không có lỗi lầm, chỉ cầu không giảng sai. Giảng không hay, không sao cả, không giảng sai thì đó chính là hay; chúng ta dùng thái độ này để học, để giảng thì sẽ không có lỗi lầm. Nếu không như thế, đặc biệt là Bát Nhã, Bát Nhã không dễ giảng; nếu giảng không tốt, người ta nghe xong, sợ họ đọa vào một bên “Không”, bởi vì chẳng còn gì cả, biến thành “Ác thủ không” (*), rắc rối đó lại càng lớn hơn, cho nên Bát Nhã là một bộ Kinh rất khó giảng. Phần cuối, Lão Cư sĩ Giang răn dạy chúng ta, nên nơm nớp tự xét mình, không được chút xao nhãng vậy. Đáng phải cẩn trọng lo sợ, hết sức cẩn thận, không được lơ là, nhất định phải nghiêm túc, phải nỗ lực, khi giảng bắt buộc phải có sự chuẩn bị đầy đủ; đây là lúc mới học, phải nghiêm túc tu trì. Phần trước đã nói dù chỉ một phần nhỏ, bốn câu kệ, vì người giảng nói bốn câu kệ thì liền có công đức lớn đến như vậy.

Chú thích:

(*) Ác thủ không (惡取空) (hay đôi khi còn gọi là *Ngoan không*, *Đoạn diệt không*) có nghĩa là sự bám víu, thấu hiểu một cách sai lầm và lệch lạc về chữ “Không” của nhà Phật.